

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG GIA NH
THUY T MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính này là một bộ phận không thể tách rời của cùng với các báo cáo tài chính kèm.

1. C I M H O T N G

Công Ty Cổ Phần Công Gia Nh, gọi tắt là "Công ty". Công ty chuyên kinh doanh Nhà N c: Chi nhánh Công Gia Nh, số KKKD: 4116000541 do S K Ho ch và u T c p ngày 21/10/2005. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công Ty Cổ Phần số: 4103005928 do S K Ho ch và u T Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 17 tháng 01 năm 2007.

Ngành kinh doanh của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống công nghệ; cung ứng, kinh doanh các sản phẩm cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn các phân công theo quy định của Tổng công ty Công Gia Nh Sài Gòn). Tập trung xây dựng các công trình công nghệ, công trình dân dụng - công nghiệp (trụ sở, giám sát xây dựng). Xây dựng công trình công nghệ. Thị trường công nghệ - thoát nước. Tái lập môi trường sống và các công trình chuyên ngành công nghệ và các công trình khác; sản phẩm công nghệ.

2. C S L P BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính trình bày bằng đồng Việt Nam, lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán của Công ty áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã sử dụng trong năm trước.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tính của số liệu trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

3. CÁC CHÍNH SÁCH K TOÁN CHỦ Y U

3.1 T i n và các kho n t ng ng t i n

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản nợ ngắn hạn là các khoản nợ ngắn hạn có thể hiện thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành tiền mặt ngay và không có nghi ngờ trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các kho n ph i thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị giảm sút do các khoản phải thu không có khách hàng thanh toán phát sinh từ việc sử dụng các khoản phải thu từ thị trường bán hàng cân kế toán.